

NGHỊ QUYẾT

Về việc bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2017 và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2017 và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2017 và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2017 và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, làm cơ sở cho các cơ quan chức năng thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

b) Đối tượng áp dụng: Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ngành tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Danh mục các dự án cần thu hồi đất và mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng: Gồm 22 công trình, dự án cần thu hồi đất, với tổng kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng là 144.355.000.000 đồng (một trăm bốn mươi bốn tỷ ba trăm năm mươi lăm triệu đồng), tổng diện tích đất thu hồi là 80,37 ha.

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).

3. Diện tích đất trồng lúa phải chuyển mục đích sang các loại đất khác để thực hiện 32 công trình, dự án đầu tư là 73,88 ha.

(Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm).

4. Diện tích đất rừng phòng hộ phải chuyển mục đích sang các loại đất khác để thực hiện 04 công trình, dự án đầu tư là 25,59 ha.

(Chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm).

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp có thay đổi mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng khi triển khai thực hiện các công trình, dự án đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm quyết định hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền quyết định cụ thể về mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa IX, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 7 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Email: phongkiemtravanban2012@gmail.com;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lâm Văn Mẫn



Phụ lục 1

**BỘ SUNG DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT, MỨC VỐN BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG NĂM 2017
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Dự toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
1	Trung tâm thương mại, dịch vụ kết hợp nhà ở thương mại	6,50	1,20	5,30	1,69	3,61		Vốn ngoài ngân sách	Đường Lê Duẩn, Phường 3, thành phố Sóc Trăng	Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND tỉnh
2	Trụ sở UBND xã Phú Mỹ	0,52		0,52	0,30	0,22	520,0	Ngân sách	Xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú	Công văn số 384/SKHĐT-ĐT ngày 03/4/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Đường vào Khu di tích căn cứ Tỉnh ủy	2,22	1,73	0,49		0,49	650,0	Ngân sách	Xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú	Công văn số 706/UBND-KT ngày 24/4/2017 của UBND tỉnh
4	Xây dựng Trạm Y tế xã Vĩnh Quới	0,30		0,30	0,30		300,0	Ngân sách	Xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm	Công văn số 194/UBND-VP ngày 25/5/2017 của UBND thị xã Ngã Năm

5	Mở rộng trụ sở UBND xã Vĩnh Quới	0,10		0,10	0,10		100,0	Ngân sách	Xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm	Công văn số 194/UBND-VP ngày 25/5/2017 của UBND thị xã Ngã Năm
6	Xây dựng Trạm Y tế Mỹ Bình	0,20		0,20	0,20		200,0	Ngân sách	Xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm	Công văn số 194/UBND-VP ngày 25/5/2017 của UBND thị xã Ngã Năm
7	Xây dựng Trường Mầm non Long Bình (điểm Tân Bình)	0,60		0,60	0,60		600,0	Ngân sách	Xã Long Bình, thị xã Ngã Năm	Công văn số 194/UBND-VP ngày 25/5/2017 của UBND thị xã Ngã Năm
8	Nhà sinh hoạt cộng đồng Trà Vôn B	0,02		0,02		0,02	45,0	Ngân sách	Xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu	Công văn số 86/UBND-KT ngày 06/01/2017 của UBND tỉnh
9	Đường vào trung tâm xã Hồ Đắc Kiện đến bờ bao Lâm Trường	1,14		1,14	1,14			Kêu gọi đầu tư	Xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành	Công văn số 347/UBND-VP ngày 24/5/2017 của UBND huyện Châu Thành
10	Đường vào khu dân cư Xây Đá cặp bên Trường mầm non thị trấn Châu Thành	4,50	0,32	4,18	2,09	2,09	4.200,0	Ngân sách	Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành	Công văn số 347/UBND-VP ngày 24/5/2017 của UBND huyện Châu Thành

11	Khu văn hóa tín ngưỡng Giếng Tiên	9,90	6,80	3,10	2,10	1,00	3.300,0	Ngân sách	Xã Phú Tân, huyện Châu Thành	Công văn số 888/UBND-KT ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh
12	Dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng tuyến đê bao ngăn mặn và đường phục vụ an ninh quốc phòng, ứng cứu tàu thuyền vùng biển huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	2,26		2,26	0,80	1,46	5.400,0	Ngân sách	Phường 4, Phường 9, thành phố Sóc Trăng	Quyết định số 1046/QĐHC-CTUBND ngày 23/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh
13	Tuyến đường Trần Quang Khải (nối dài)	13,73		13,73	9,90	3,83	27.500,0	Ngân sách	Phường 2, Phường 7, thành phố Sóc Trăng	Công văn số 833/UBND-HC ngày 05/6/2017 của UBND thành phố Sóc Trăng
14	Đường Bạch Đằng (đoạn kho Thành Tín - đường 30/4)	2,20	0,50	1,70	1,19	0,51	3.500,0	Ngân sách	Phường 9, thành phố Sóc Trăng	Công văn số 1070/UBND-HC ngày 08/7/2016 của UBND thành phố Sóc Trăng
15	Nhà ở xã hội	4,00		4,00	1,71	2,29	10.000,0	Ngân sách	Phường 2, thành phố Sóc Trăng	Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của UBND tỉnh
16	Quy hoạch cầu, đường vành đai 2 (bổ sung)	11,25		11,25	7,92	3,33	26.300,0	Ngân sách	Phường 4, thành phố Sóc Trăng	Theo dự án nâng cấp đô thị
17	Đường số 9, đường số 13 (Khu Lia 1)	0,79	0,08	0,71	0,29	0,42	2.000,0	Ngân sách	Phường 4, thành phố Sóc Trăng	Theo dự án nâng cấp đô thị
18	Đường số 5, đường số 6 (Khu Lia 2)	0,26	0,15	0,11	0,03	0,08	200,0	Ngân sách	Phường 6, thành phố Sóc Trăng	Theo dự án nâng cấp đô thị
19	Bia lưu niệm Tiểu đoàn Phú Lợi	2,00	0,00	2,00	0,00	2,00	2.500,0	Ngân sách	Xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên	Theo đề nghị của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

20	Đường số 1, số 2, số 3, số 3A, số 4, số 5, số 6, số 7, số 8, số 9, số 10, số 11 (Khu Lia 3)	0,34		0,34	0,30	0,04	500,0	Ngân sách	Phường 3, thành phố Sóc Trăng	Theo dự án nâng cấp đô thị
21	Mở rộng khu văn hóa Hồ Nước Ngọt	47,16	19,84	27,32	22,60	4,72	55.540,0	Ngân sách	Phường 5, Phường 6, thành phố Sóc Trăng	Công văn số 833/UBND-HC ngày 05/6/2017 của UBND thành phố Sóc Trăng
22	Mở rộng bãi rác xã Thạnh Phú	2,15	1,15	1,00	1,00	0,00	1.000,0	Ngân sách	Xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên	Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 15/6/2017 của UBND huyện Mỹ Xuyên
Tổng cộng		112,14	31,77	80,37	54,26	26,11	144.355,0			



Phụ lục 2

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2017 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất chuyên mục đích sử dụng (ha)			Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó			
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác		
1	Trung tâm thương mại, dịch vụ kết hợp nhà ở thương mại	6,50	1,20	5,30	1,69	3,61	Đường Lê Duẩn, Phường 3, thành phố Sóc Trăng	Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND tỉnh
2	Dự án đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu của ông Phạm Văn Rur và bà Trần Thị Kim Loan	0,29		0,29	0,29		Khóm 1, Phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Công văn số 174/UBND - KT ngày 08/2/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng
3	Đường vào Trung tâm hoạt động thanh thiếu niên tỉnh Sóc Trăng	0,03		0,03	0,03		Phường 8, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh
4	Trường Mẫu giáo Viên Bình	0,49		0,49	0,49		Áp Trà Ông, xã Viên Bình, huyện Trần Đề	Công văn số 327/UBND-TNMT ngày 30/5/2017 của UBND huyện Trần Đề; Chùa hiến xây trường năm 2017
5	UBND xã Đại Ân 2	0,35		0,35	0,35		Áp Lâm Dồ, xã Đại Ân, huyện Trần Đề	Công văn số 327/UBND-TNMT ngày 30/5/2017 của UBND huyện Trần Đề
6	Trụ sở UBND xã Phú Mỹ	0,52		0,52	0,30	0,22	Xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú	Công văn số 384/SKHĐT-ĐT ngày 03/4/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư
7	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Mỹ Tú	5,50	0,00	5,50	5,10	0,40	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú	Công văn số 505/BC-BCH ngày 24/3/2017 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh



STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất chuyển mục đích sử dụng (ha)				Địa điểm thực hiện	Cơ sở pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó		Các loại đất khác		
					Đất trồng lúa	Đất khác			
8	Xây dựng Trạm Y tế xã Vĩnh Quới	0,30		0,30	0,30			Áp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm	Công văn số 194/UBND-VP ngày 25/5/2017 của UBND thị xã Ngã Năm
9	Mở rộng trụ sở UBND xã Vĩnh Quới	0,10		0,10	0,10			Áp Vĩnh Thuận, xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm	Công văn số 194/UBND-VP ngày 25/5/2017 của UBND thị xã Ngã Năm
10	Xây dựng Trạm Y tế Mỹ Bình	0,20		0,20	0,20			Áp Mỹ Phước, xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm	Công văn số 194/UBND-VP ngày 25/5/2017 của UBND thị xã Ngã Năm
11	Xây dựng Trường Mầm non Long Bình (điểm Tân Bình)	0,60		0,60	0,60			Áp Tân Bình, xã Long Bình, thị xã Ngã Năm	Công văn số 194/UBND-VP ngày 25/5/2017 của UBND thị xã Ngã Năm
12	Đường vào trung tâm xã Hồ Đắc Kiên đến bờ bao Lâm Trường	1,14		1,14	1,14			Xã Hồ Đắc Kiên, huyện Châu Thành	Công văn số 347/UBND-VP ngày 24/5/2016 của UBND huyện Châu Thành
13	Đường vào khu dân cư Xây Dã cấp bên Trường mầm non thị trấn Châu Thành	4,50	0,32	4,18	2,09	2,09		Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành	Công văn số 347/UBND-VP ngày 24/5/2016 của UBND huyện Châu Thành
14	Khu văn hóa tin ngưỡng Giếng Tiên	9,90	6,80	3,10	2,10	1,00		Xã Phú Tân, huyện Châu Thành	Công văn số 888/UBND-KT ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh
15	Mở rộng Trường Tiểu học Hồ Đắc Kiên D	0,40		0,30	0,30	0,10		Xã Hồ Đắc Kiên, huyện Châu Thành	Công văn số 347/UBND-VP ngày 24/5/2016 của UBND huyện Châu Thành
16	Mở rộng Trường Tiểu học An Hiệp C	0,29		0,29	0,29			Xã An Hiệp, huyện Châu Thành	Công văn số 347/UBND-VP ngày 24/5/2016 của UBND huyện Châu Thành

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất chuyển mục đích sử dụng (ha)			Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó			
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác		
17	Quy hoạch Khu hành chính thị trấn	0,70		0,50	0,50	0,20	Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành	Công văn số 347/UBND-VP ngày 24/5/2016 của UBND huyện Châu Thành
18	Cụm công nghiệp - Dịch vụ Xây đá B	9,80		9,80	9,80		Xã Hồ Đắc Kiện, huyện Châu Thành	Công văn số 347/UBND-VP ngày 24/5/2016 của UBND huyện Châu Thành
19	Mở rộng hồ lãg chứa nước Nhà máy nước mặt An nghiệp	2,20		2,20	2,20		Xã An Hiệp, huyện Châu Thành	Công văn số 297/UBND-TH ngày 01/3/2017 của UBND tỉnh
20	Quy hoạch đất nuôi trồng thủy sản	0,88		0,88	0,88		Xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành	Công văn số 347/UBND-VP ngày 24/5/2017 của UBND huyện Châu Thành
21	Dự án đầu tư xây dựng công trình Xây dựng tuyến đê bao ngăn mặn và đường phục vụ an ninh quốc phòng, ứng cứu tàu thuyền vùng biển huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	2,26		2,26	0,80	1,46	Phường 4, Phường 9, thành phố Sóc Trăng	Quyết định số 1046/QĐHC-CTUBND ngày 23/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh
22	Tuyến đường Trần Quang Khải (nối dài)	13,73		13,73	9,90	3,83	Phường 2, Phường 7, thành phố Sóc Trăng	Công văn số 833/UBND-HC ngày 05/6/2017 của UBND thành phố Sóc Trăng
23	Đường Bạch Đằng (đoạn kho Thành Tín - đường 30/4)	2,20	0,50	1,70	1,19	0,51	Phường 9, thành phố Sóc Trăng	Công văn số 1070/UBND-HC ngày 08/7/2016 của UBND thành phố Sóc Trăng
24	Nhà ở xã hội	4,00		4,00	1,71	2,29	Phường 2, thành phố Sóc Trăng	Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của UBND tỉnh

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất chuyển mục đích sử dụng (ha)			Địa điểm thực hiện	Cơ sở pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó			
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác		
25	Quy hoạch cầu, đường vành đai 2 (bổ sung)	11,25		11,25	7,92	3,33	Phường 4, thành phố Sóc Trăng	Theo dự án nâng cấp đô thị
26	Đường số 9, đường số 13 (Khu Lia 1)	0,79	0,08	0,71	0,29	0,42	Phường 4, thành phố Sóc Trăng	Theo dự án nâng cấp đô thị
27	Đường số 5, đường số 6 (Khu Lia 2)	0,26	0,15	0,11	0,03	0,08	Phường 6, thành phố Sóc Trăng	Theo dự án nâng cấp đô thị
28	Đường số 1, số 2, số 3, số 3A, số 4, số 5, số 6, số 7, số 8, số 9, số 10, số 11 (Khu Lia 3)	0,34		0,34	0,30	0,04	Phường 3, thành phố Sóc Trăng	Theo dự án nâng cấp đô thị
29	Mở rộng khu văn hóa Hồ Nước Ngọt (Quy hoạch phải thu hồi là 27,32 ha. Thực hiện chuyển mục đích giai đoạn 1 năm 2017 là 13,72 ha)	13,72		13,72	9,00	4,72	Phường 5, Phường 6 thành phố Sóc Trăng	Công văn số 833/UBND-HC ngày 05/6/2017 của UBND thành phố Sóc Trăng
30	Khu vực phòng thủ (quy hoạch là 35,4 ha, thực hiện giai đoạn 1 năm 2017 là 9,8 ha)	9,80		9,80	9,80		Xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên	Công văn số 601/BCH-PTM ngày 10/4/2017 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
31	Mở rộng bãi rác xã Thạnh Phú	2,15	1,15	1,00	1,00		Xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên	Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 15/6/2017 của UBND huyện Mỹ Xuyên
32	Dự án đầu tư Trang trại nuôi heo	3,19		3,19	3,19		Xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên	Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 15/6/2017 của UBND huyện Mỹ Xuyên
Tổng cộng		108,38	10,20	97,88	73,88	24,30		

Phụ lục 3

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ NĂM 2017 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG
 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)



STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất chuyển mục đích sử dụng (ha)			Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý, ghi chú
				Diện tích	Trong đó			
					Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác		
1	Bến tàu Trần Đề - Sóc Trăng	3,66		3,66	1,20	2,46	Áp Đâu Giông, thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	Công văn số 950/UBND-KT ngày 29/5/2017 của UBND tỉnh
2	Khu vực phòng thủ	8,30		8,30	8,30		Xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung	Công văn số 601/BCH-PTM ngày 10/4/2017 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
3	Khu vực phòng thủ	13,09		13,09	13,09		Xã Vĩnh Hải, thị xã Vĩnh Châu	Công văn số 601/BCH-PTM ngày 10/4/2017 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
4	Mở rộng bãi rác thị xã Vĩnh Châu	4,00	1,00	3,00	3,00		Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu	Công văn số 546/UBND-KT ngày 30/3/2017 của UBND tỉnh
Tổng số: 04 dự án.		29,05	1,00	28,05	25,59	2,46		